

Nguyễn Nay (Houston)
1.1.97

**Một vài đặc điểm của thời hậu cộng sản:
Một số bài học cần rút
từ kinh nghiệm của Nga và một số quốc gia Đông Âu
Tôn Thất Thiện**

Hơn bảy năm đã trôi qua từ ngày bức tường Berlin bị đập đổ kéo theo sự sụp đổ ngoạn mục của các quốc gia cộng sản Đông Âu rồi đến Liên Xô. Các quốc gia này chính thức từ bỏ chế độ chính trị cộng sản -- chế độ "xã hội chủ nghĩa" lấy chủ thuyết Mác-Lê làm nền tảng tư tưởng và "kim chỉ nam" hành động -- . Danh xưng "Đảng cộng sản" được đổi; một số đảng viên cộng sản bỏ lối cộng sản, mang những nhãn hiệu mới che đậy quá khứ của mình để tiếp tục hoạt động trên chính trường. Họ đưa ra những đường lối chính sách mà họ trình bày với dân chúng như là "mới", khác với những gì mà họ đã áp dụng trong thời họ độc tôn độc tài.

Những chuyển biến nói trên đã tạo ra một tình trạng mập mờ, trong đó người dân nghĩ rằng mình đang sống dưới một chế độ mới và những lãnh đạo mới, không dính dáng gì với chế độ cộng sản ác ôn cũ. Họ chờ đợi ở chế độ mới và những nhà lãnh đạo mới này một sự cải thiện lớn và nhanh chóng của đời sống của họ. Và khi họ thấy rằng đời sống của họ không được cải thiện, và trái lại, bị suy sút và tồi tệ hơn thời cộng sản nhiều, họ đâm ra bất mãn, chán ghét những lãnh đạo mới, và nghi ngờ chế độ mới. Những phần tử nhân dân mà đời sống gặp khó khăn nhứt bộc lộ sự bất mãn của mình bằng cách bỏ phiếu cho những cựu đảng viên cộng sản.

Các giới lãnh đạo cũng như nhân dân của các quốc gia nói trên không thấy rằng hiện trạng mô tả trên đây là hậu quả rất tự nhiên của quá trình thay bỏ các chế độ cộng sản. Thật ra, đây là một hiện trạng rất khó nhận diện được. Ngay cả trong giới những quan sát viên ngoại quốc, có đủ điều kiện hơn để nhận xét thực tại dễ dàng và chính xác hơn, cũng ít người thấy rõ hiện trạng này vì những chuyển biến kinh tế xã hội thường không có tính cách đột ngột, ngoạn mục, và chỉ hiện dần ra qua một thời gian tương đối dài.

Di sản nặng nề của chế độ cộng sản

Một thực tại lớn và quan trọng hạng nhất rất khó nhận diện là khi các chính quyền cộng sản sụp đổ và bị thay thế, họ để lại một di sản rất nặng nề. Đó là di sản "xã hội chủ nghĩa" Mác-Lê, với bao nhiêu sai lầm, phần nhiều là cơ vĩ đại, dồn dập lại từ hàng chục năm: 40 năm ở các nước Đông Âu, và hơn 70 năm ở Liên Xô.

Kinh nghiệm của Liên Xô là một bài học rất đáng ghi. Chỉ từ thập niên 1970 trở đi, với sự chạy đua về kinh tế và khoa học với Hoa Kỳ và các nước Tây phương, và trong thập niên 1980, với sự vùng lên của các "con rồng Á châu" -- Nam Hàn, Đài Loan, Hồng Kông, Singapore, Mã Lai -- sự sai biệt giữa lợi tức

trung bình và trình độ khoa kỹ của dân các nước này và Liên Xô quá rõ ràng, giới lãnh đạo Liên Xô mới dụi mình thức tỉnh. Họ hiểu rằng các quốc gia sung túc, phát triển mạnh, đều theo kinh tế thị trường, chấp nhận quyền tư hữu và tự do kinh doanh, và dân chúng tương đối tự do.

Một phần lớn của sự thức tỉnh này do sự báo động của các chuyên viên và học giả Liên Xô trong các ngành khoa học kỹ thuật "high tech", nhất là trong ngành điện tử, trong đó Liên Xô bị Hoa Kỳ bỏ rơi xa. Bằng chứng không chối cãi được là sự thua kém của kỹ nghệ chế khí giới Liên Xô mà nguyên do là sự lạc hậu của cơ cấu khoa học, kỹ nghệ, kinh tế Liên Xô so với Hoa Kỳ. Những cảnh báo của chuyên gia và khoa học gia Liên Xô đã thức tỉnh được giới lãnh đạo Nga, đặc biệt là Gorbachev. Nguyên do của sự công bố chính sách *Glasnost* và *Perestroika* là ở đó.

Tất nhiên Gorbachev muốn cứu chế độ cộng sản Nga. Chính sách trên đây nhằm cải thiện tình hình để thực hiện mục đích này. Điều mà Gorbachev muốn không phải là dẹp bỏ chế độ cộng sản lê-ni-nít, nhưng chứng minh rằng chế độ lê-ni-nít vẫn hùng cường được. Nhưng sự thối nát ở Liên Xô đã quá sâu, vô phương cứu chữa. Và những cố gắng của Gorbachev để cải thiện một tình hình tuyệt vọng đã đưa đến sự sụp đổ của toàn khối cộng sản Âu châu, trong đó có cả thánh địa cách mạng và "pháo đài bất khả xâm" của cộng sản thế giới.

Nhờ tự do thông tin mới thấy sự thật

Sau khi chế độ cộng sản Liên Xô tan rã, và ngay cả Liên Bang Xô Viết bị giải thể, dân Nga bước vào một kỷ nguyên mới: họ được tự do thăm dò sự thật và nói lên sự thật. Nhờ đó mà mức thối rã, và nguyên do của sự thối rã của quốc gia cộng sản lê-ni-nít mới được phơi bày ra toàn diện trước mắt dư luận. Họ được biết nguyên do đó là sự trì vãng lâu năm của một chế độ Mác-Lê độc tài độc tôn bất lực, thối nát, và dối trá.

Nhưng điều mà dân Nga không ý thức được là chánh quyền nào thay thế chánh quyền cộng sản sau 1991 tất phải lãnh vác một gánh nặng kinh hồn: một sự tan rã không những chỉ về kinh tế, mà của toàn thể quốc gia và xã hội: tan rã kinh tế chỉ là một triệu chứng của một sự thối rã toàn diện -- chính trị, hành chánh, xã hội, văn hóa, giáo dục, kỹ thuật, quân sự, và, trầm trọng nhất, đạo lý --. Đây là một sự thối rã không đảo ngược được, và không ngưng được ngay. Nó phải theo đà tự nhiên của nó -- theo quy luật, như cộng sản thường nói -- mà diễn biến. Chỉ sau một thời gian khá dài, có thể rất dài, sự tan rã này mới ngưng, và những biện pháp chuyển hướng mới hiệu nghiệm được.

Điều kiện căn bản để thành công trong sự chuyển hướng là áp dụng thành tâm và triệt để những biện pháp thích nghi. Nhưng đây là một điều khó thực hiện nếu những thành phần cộng sản "trung kiên" ngoan cố còn nhai nhai trong bộ máy chính quyền (không còn trong bộ phận lãnh đạo chính trị, nhưng vẫn còn nhan nhản trong các cơ quan hành chính), ắn núp, dấu mặt, tiếp tục ngấm ngấm phá hoại, ngăn cản, làm trì trệ sự áp dụng những biện pháp mới.

Sự phá hoại ngầm của tàn dư của bộ máy cộng sản lén lút trong các cơ quan công quyền Nga, cản trở các kế hoạch cải tổ kinh tế -- đặc biệt là chương trình tư sản hóa và thị trường hóa -- làm cho kinh tế suy thoái và dân chúng điêu đứng. Đây là lý do làm cho dân chúng mất cảm tình với ông Yeltsin và quay lại chống đối ông và các chính sách của ông.

Phần lớn chống đối này là những người lớn tuổi quen với sự ỷ lại nơi chính quyền và sống nhờ hưu bổng. Một phần khác là những cán bộ được hưởng đặc quyền đặc lợi dưới chế độ cộng sản. Vì vậy, những người này hưởng về cộng sản và bỏ phiếu cho ứng cử viên cộng sản trong các cuộc tuyển cử, đặc biệt là tuyển cử tổng thống tháng 7 năm vừa qua. Tuy vậy họ chỉ chiếm khoảng 35 % số cử tri, không đủ để lật đổ chính quyền của ông này.

Thực ra thì số người bất mãn với ông Yeltsin nhiều hơn thế nhiều. Nó quá nửa số cử tri. Nhưng những người đó đã không bầu cho ứng cử viên cộng sản Gennadi Zuyganov vì họ không muốn thấy nước Nga trở lại chế độ cộng sản. Sự kiện này rất quan trọng. Nó tạo một tình trạng cho phép ông Yeltsin có thì giờ lấy lại quyền kiểm soát bộ máy nhà nước, thi hành những biện pháp thích nghi để cải thiện tình hình kinh tế, và làm cộng sản bị mất dần ảnh hưởng cùng khả năng cản trở chính quyền và hy vọng trở lại chính quyền.

Tình hình ở Nga nay ngày càng sáng sủa. Tình hình cải thiện dần dần, và với sự củng cố vị thế của ông Yeltsin, tốc độ cải thiện sẽ gia tăng, và nguy cơ cộng sản trở lại chính quyền hay áp đảo chính quyền tiêu tan càng nhanh.

Kinh nghiệm Nga cho ta thấy rõ sự kiện sau đây về những chuyển biến của tình hình trong thời kỳ hậu cộng sản: sau khi chế độ cộng sản bị loại trừ, chính quyền không cộng sản thay thế nó tất muốn bãi bỏ những chính sách "xã hội chủ nghĩa" và áp dụng những chính sách mới nhằm ba mục tiêu chính là: dân chủ thực sự, tự do tư hữu, và tự do kinh doanh. Điều này sẽ thực hiện, nhưng không chắc là thực hiện được ngay.

Hai diễn trình (scenarios) hậu cộng sản

Trong bối cảnh trên đây, có thể xảy ra hai diễn trình (scenarios). Diễn trình thứ nhất là: trong giai đoạn đầu, trong một, hay có thể hai, nhiệm kỳ, trong thời gian chuyển tiếp, chính quyền mới tuy đang còn bỡ ngỡ, bối rối, chưa nắm vững bộ máy hành chính và thiếu hụt phương tiện, phải đương đầu với một tình hình chính trị, xã hội, và nhất là kinh tế suy sụp hỗn loạn. Thêm vào đó, họ phải đối đầu với sự ngấm ngấm phá hoại của tàn dư của Đảng Cộng Sản trong các cơ cấu quốc gia, nhất là cơ quan hành chánh và lập pháp, nếu, vì muốn chứng minh rằng mình thực sự tôn trọng tinh thần dân chủ, họ không giải tán ĐCS và truy tố đảng viên. Do đó, chính quyền mới này không thể đem lại ngay cho dân những gì họ mong đợi, bị chán ghét, có thể bị thất bại trong một cuộc tuyển cử, và bị cộng sản trá hình thay thế. Đây là trường hợp Poland, và suýt nữa là của cả Nga.

Diễn trình thứ hai là chính quyền mới do cộng sản cũ đội lốt khác vẫn giữ được chính quyền. Họ làm được vậy vì ngay trong giai đoạn đầu của sự nổi dậy của dân, họ khéo xoay chiều chống lại những lãnh tụ cộng sản đang nắm quyền và lật đổ chế độ cộng sản. Đây là trường hợp các nước như Rumani, Ukraine, Belarus, Serbia. Ở Rumani, Ion Iliescu, một chúa trùm lớn thời cộng sản, đã lật tay trở cờ, giết vợ chồng Tổng thống cộng sản Ceaucesu, và cầm quyền luôn trong 7 năm sau đó. Ở Ukraine, Belarus, hai quốc gia trong Liên bang Liên Xô cũ, và ở Serbia (Yugoslavia -- Nam tư lập phụ -- cũ) những lãnh tụ cộng sản cũ bị trước 1991 (Leonid Kuchma ở Ukraine, Aleksander Lukashenko ở Belarus, Slobodan Milosevich ở Serbia) vẫn tiếp tục nắm quyền nhờ khai thác tinh thần vị quốc vị chủng, lái bất mãn của dân vào chiến tranh lân bang hay chủng tộc.

Điều nêu trên chứng minh một lần nữa rằng lãnh đạo cộng sản luôn luôn cần có chiến tranh để lấy cơ duy trì độc tài và sử dụng bạo lực của họ. Đồng thời họ thay đổi hiến pháp để củng cố quyền hành mình và, tuy hình thức quốc gia không mang danh là "xã hội chủ nghĩa" nữa, nhưng nội dung vẫn tiếp tục độc tài độc tôn như dưới thời tiền cộng sản.

Một lý do khác là trong các nước đó, trong thời cộng sản, đối lập đã bị tiêu diệt gần hoàn toàn, và lúc chính thể cộng sản bị lật đổ, không có đảng hay đoàn thể nào có lãnh đạo có tầm vóc và tổ chức chặt chẽ và rộng rãi để nắm quyền. Nhưng nơi nào có lãnh tụ và tổ chức thì cộng sản không tiếp tục nắm được quyền, hoặc áp dụng đường lối Mác-Lê như trước. Đó là trường hợp của các nước Poland, Tiệp Khắc (Czechoslovakia), và Hungari.

Trong thời gian trước khi bức tường Berlin đổ, những quốc gia trên đây đã có lãnh tụ có tầm vóc và tổ chức, như Walesa ở Poland; Clavel ở Tiệp Khắc; Antall ở Hungari, có đủ uy tín và thành tích, ra nắm quyền và lèo lái con thuyền quốc gia. Tình trạng này có thể có được vì những quốc gia đó có người, kể cả lãnh tụ cộng sản, có thành tích chống đô hộ Nga, và nhờ sự nương tay của những lãnh tụ cộng sản này nên các tổ chức chống cộng -- nghĩa là chống Nga -- tồn tại và mạnh lớn được. Cho nên, hoặc họ nắm và giữ được quyền hành, hoặc có bị thất cử sau một nhiệm kỳ, đến nhiệm kỳ sau, sau khi lãnh tụ cộng sản trá hình cũng tỏ ra bất lực, họ lại lấy lại quyền được, trong những điều kiện tốt hơn.

Trong cả hai diễn trình kể trên, một sự kiện nổi bật: dù các lãnh tụ không cộng sản có bị mất quyền sau một nhiệm kỳ vì dân bất mãn với tình hình kinh tế và xáo trộn, và lãnh tụ cộng sản trá hình thừa cơ dành được chính quyền trong một hay hai nhiệm kỳ, rốt cục cộng sản cũng bị loại vì không làm gì hơn được các chính phủ không cộng sản, và lại thêm nguy cơ đẩy nước của họ trở lại chế độ cộng sản, một tình trạng mà dân chúng, dù có bị khốn khổ đến mấy về kinh tế, cũng không chấp nhận.

Sự kiện trên đây buộc các chính quyền cộng sản phải chấp nhận trò chơi dân chủ, ví dụ như ở Poland. Ở đây Tổng thống chống cộng Lech Walesa đã bị cựu cộng sản Alexander Kwasniewsky đánh bại trong cuộc tuyển cử Tổng thống tháng 10 năm 1995, nhưng ông Kwasniewsky đã bỏ lốt cộng sản và thẳng thắn

chơi trò chơi dân chủ. Một trường hợp nữa là Rumani: trong cuộc tuyển cử Tổng thống tháng 11 vừa qua, ông E.Constantinescu, chống cộng, đã đánh bại Ion Iliescu, lãnh tụ cộng sản đã trở cờ giết vợ chồng Ceausescu và cai trị theo kiểu độc tài trong suốt 7 năm.

Trái lại, nếu lãnh tụ tiếp tục độc tài, thì không bao lâu, sẽ bị dân nổi dậy chống đối, như ở Serbia: hàng trăm ngàn người đã xuống đường biểu tình chống đối chế độ độc tài của Milosevic trong suốt mấy tuần qua. Có thể nói rằng, rồi đây, ở Ukraine và Belarus, tình hình cũng sẽ tương tự.

Cuối cùng, còn một yếu tố quan trọng nữa là các quốc gia không do dự chấp nhận chế độ dân chủ thực sự, tư sản và tự do kinh doanh, là những quốc gia mà kinh tế phát triển mau và mức sống tăng mau, so với những quốc gia mà lãnh đạo còn công khai hay âm thầm bám vào những tư tưởng chính sách "xã hội chủ nghĩa" mô hình Stalin bôn-sê-vích. Sự kiện này, dân các nước Rumani, Ukraine, Belarus và Serbia biết rõ khi so sánh tình hình nước họ với tình hình Poland, Tiệp Khắc, Hungari. Ngay cả Nga, mà tình hình kinh tế trong nhiệm kỳ đầu của Yeltsin khá xấu, cũng được dân nước láng giềng coi là có một tình hình đáng ước mơ. Do đó dân các nước đang bị cộng sản trá hình cai trị họ đòi có sự thay đổi, và lãnh tụ các nước đó không thể mãi mãi dùng thủ đoạn xảo quyệt để từ chối, hay bạo lực để đàn áp.

Viễn cảnh hậu cộng sản ở Việt Nam

Qua sự phân tích trên chúng ta có thể đoán được những gì sẽ xảy ra cho Việt Nam thời hậu cộng sản, sau khi chính thể cộng sản hiện tại bị loại bỏ theo một trong hai phương thức sau đây:

1/ nhóm cầm quyền hiện tại thực chấp nhận một cách ôn hòa những cải tổ sâu rộng về thể chế để biến Việt Nam thành một nước dân chủ thật sự trong đó có chỗ cho họ và cho tất cả người Việt khác không phân biệt giai cấp, quá khứ, và chính kiến;

2/ nhóm cầm quyền hiện tại ù lì ngoan cố, nhất quyết duy trì chế độ độc tài bằng mọi cách, đặc biệt là bằng thủ đoạn xảo trá và vũ lực tàn bạo, sẽ bị lật đổ sau những xáo trộn lớn, và có thể đẫm máu.

Cả trong hai trường hợp, Việt Nam sẽ trải qua một giai đoạn chuyển tiếp gay gắt. Trong giai đoạn chuyển tiếp này, hoặc chính quyền sẽ trong tay của những lãnh tụ có thành tích chống cộng, nhưng không thanh toán ngay được di sản quá nặng nề của hơn 50 năm cộng sản để lại, nên không cải thiện ngay được đời sống kinh tế của người dân. Do đó, tình trạng kinh tế sẽ suy sụp, đời sống sẽ khó khăn hơn trước; dân chúng sẽ thất vọng và oán trách, và trong cuộc tuyển cử đến họ sẽ bỏ phiếu cho cộng sản cũ.

Hoặc cộng sản lanh tay lanh chân, bỏ lột cộng sản đội lột mới, lừa gạt được dư luận, tiếp tục nắm chính quyền, và tính nào tặc đó, sẽ vẫn áp dụng một chế độ độc tài nhưng dưới hình thức của một thể chế dân chủ. Nhưng sau một thời gian, đám cộng sản trá hình này cũng không giải quyết được vấn đề cải thiện

được tình hình, và thêm vào đó, lại độc tài như dưới thời cộng sản. Trong không khí cởi mở hơn, dân chúng sẽ thấy rõ sự thực. Kết quả là họ sẽ chống nhóm cầm quyền cộng sản lột dân chủ này, và sẵn sàng bỏ phiếu cho những người chủ trương dân chủ thực sự.

Trong mọi trường hợp, chế độ cộng sản sẽ chấm dứt, và dần dần một chính quyền mới, thành thực dân chủ, nhưng hết bị áp lực của tình hình cũng như phá hoại của tàn dư cộng sản, áp dụng được những chính sách thích hợp, thỏa mãn được đòi hỏi của dân, đưa xứ sở vững chắc vào một kỷ nguyên hạnh phúc, trong đó có đủ dân chủ, tự do, thịnh vượng, công bằng. Đến lúc đó tình hình Việt Nam mới thật là sáng sủa và ổn định.

Tưởng cũng nên nói thêm rằng Việt Nam có nhiều triển vọng khởi rơi trở lại vào ách độc tài cộng sản trá hình, vì như Poland và Tiệp Khắc, Việt Nam hiện nay có một số lãnh tụ tiềm tàng đang nằm tù như Đoàn Viết Hoạt, Nguyễn Đan Quế, và có một số người đã bỏ cộng sản đang hoạt động tranh đấu cho dân chủ (từ Dương Thu Hương -- mùa thu 1989 -- đến Hoàng Tiến -- mùa đông 1996 -- số đó đã càng ngày càng đông dần). Phần khác, ở ngoài xứ cũng có một số người có uy tín, có đầu óc, có kinh nghiệm tranh đấu chính trị, có quan hệ với trong nước; lúc cần, họ có thể về xứ, góp sức với những người ở trong nước. Như vậy, ta không sợ là trong thời gian chuyển tiếp thiếu lãnh tụ có thể đương đầu được với cộng sản.

Tương lai Việt Nam hậu cộng sản không đen tối lắm, nếu hai điều kiện căn bản sau đây được thỏa mãn: 1/ phải thực tế, sáng suốt, tỉnh táo, kiên nhẫn và chuẩn bị kỹ lưỡng, đừng để nước tới chân mới nhảy, và 2/ phải nhân nhượng, viên thứ, chấp nhận nhau để đạt được một sự đoàn kết thực sự, chặt chẽ và rộng rãi giữa tất cả những người muốn Việt Nam có một chế độ dân chủ.

Ottawa,
Tháng 1 năm 1997